TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi chuẩn tháng 9/2017 tại Gia Lai

Môn thi: Phần 2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
1	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	14125541	07/05/1996	05	WS1134	5.00	x
2	Nguyễn Thị Thanh	Cầm	14113328	16/10/1996	05	WS1137	8.40	x
3	Lê Thị	Cân	14125596	05/06/1996	05	WS1138	0.10	
4	Trần Bảo	Châu	14123206	04/03/1996	05	WS1139	8.80	x
5	Bàn Thị	Chinh	14123111	25/08/1995	05	WS1140	2.60	
6	Nguyễn Thị	Chuyện	14113262	23/11/1995	05	WS1136	0.90	
7	Nguyễn Thị Hồng	Cúc	15112200	16/01/1997	05	WS1135	4.00	
8	Tô Thị Mỹ	Diễm	15112201	01/10/1997	08	WS1101	2.40	
9	Lê Thị Ngọc	Diệp	14113335	05/07/1995	08	WS1102	5.40	x
10	Lê Thị	Dung	14149275	01/06/1996	08	WS1103	5.00	x
11	Lê Thị Thùy	Dung	14125597	11/08/1996	08	WS1104	1.30	
12	Huỳnh Trần Nhất	Duy	14125600	14/05/1996	08	WS1105	1.00	
13	Lê Huỳnh	Hân	14123216	06/03/1996	08	WS1106	8.50	x
14	Nguyễn Công	Hậu	14113270	23/01/1996	08	WS1107	6.00	x
15	Nguyễn Thị Minh	Hậu	14124505	01/08/1996	08	WS1108	5.90	x
16	Nguyễn Thị	Hạnh	14114162	04/09/1995	08	WS1110	6.90	x
17	Hồ Thị	Hà	14123211	02/09/1995	08	WS1111	5.00	x
18	Lâm Nguyễn Sanh	Hải	15112208	25/08/1997	08	WS1112	5.40	x
19	Nguyễn Thanh	Hải	14123213	25/02/1996	08	WS1113	7.40	x
20	Trần Ngọc	Hải	14113268	25/12/1996	08	WS1114	5.50	x
21	Lê Thị Bích	Hảo	14149220	02/05/1996	08	WS1116	2.50	
22	Ngô Thị Thanh	Hiền	14149283	02/02/1996	08	WS1117	2.80	
23	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	15112210	28/02/1997	08	WS1118	5.00	x
24	Đinh Thế	Hiển	14123217	26/10/1996	08	WS1119	5.00	x
25	Phan Thanh	Hiếu	14149286	19/05/1996	08	WS1120	6.80	x
26	Hồ Thị	Hồng	14113350	24/08/1995	08	WS1122	6.10	x
27	Hà Thị Thanh	Hoàn	14113348	15/03/1996	08	WS1123	5.00	x
28	Chu Văn	Hưng	14113275	12/05/1996	08	WS1124	5.10	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi chuẩn tháng 9/2017 tại Gia Lai

Môn thi: Phần 2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
29	Lương Thị Như	Hường	14124513	10/01/1996	08	WS1125	8.30	x
30	Chu Phi	Hùng	14125619	23/09/1996	08	WS1126	0.90	
31	Nguyễn Mạnh	Hùng	14123221	17/03/1995	08	WS1127	5.50	x
32	Lê Đình Quang	Huy	14114305	04/09/1996	08	WS1128	4.00	
33	Nguyễn Đức	Khoa	14125621	10/11/1996	08	WS1132	7.40	x
34	Phan Huỳnh Thành	Khương	14123223	27/02/1996	08	WS1133	3.50	
35	Trần Hoàng	Kiệt	14112479	01/01/1996	08	WS1134	3.40	
36	Trần ánh Thiên	Kiều	14112478	30/07/1996	08	WS1135	3.50	
37	Trần Hữu	Lâm	14149293	15/03/1995	08	WS1136	0.60	
38	Trương Nhật	Lâm	14112405	11/08/1996	08	WS1137	4.00	
39	Nguyễn Ngọc	Linh	14123227	27/02/1995	08	WS1138	8.50	x
40	Phan Thùy	Linh	15123134	10/12/1997	08	WS1139	3.00	
41	Lê Thị Thanh	Loan	14149294	04/12/1996	08	WS1140	3.60	
42	Ngô Đức	Long	14114311	20/09/1996	09	WS1102	5.00	x
43	Nguyễn Thành	Luân	14114312	09/04/1996	09	WS1103	5.00	x
44	Nguyễn Thị Trúc	Ly	14123267	02/02/1996	09	WS1104	9.00	x
45	Trịnh Công	Minh	15124418	/ /1956	09	WS1107	5.00	x
46	Bùi Thị Trúc	My	14149297	06/06/1995	09	WS1108	5.50	x
47	Nguyễn Trà	My	14149298	11/01/1996	09	WS1109	5.50	x
48	Phan Thị Lê	Na	14113370	17/12/1995	09	WS1111	3.40	
49	Huỳnh Trương Quốc	Đạt	13112447	18/02/1995	10	WS1131	10.00	x
50	Trần Tiến	Đạt	14124446	02/05/1996	09	WS1113	5.10	x
51	Ngô Xuân	Nam	14113371	20/11/1996	09	WS1114	8.40	x
52	Nguyễn Thị Thúy	Nga	14149449	19/05/1995	09	WS1115	0.80	
53	Trần Thị Thanh	Nga	15112233	15/10/1997	09	WS1116	5.60	x
54	Dương Thị Hiệp	Ngân	14125761	28/04/1995	09	WS1117	5.00	x
55	Đặng Thị	Ngân	14149299	27/07/1996	09	WS1118	7.00	x
56	Thân Thiên	Ngọc	14114165	01/01/1996	09	WS1121	5.00	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi chuẩn tháng 9/2017 tại Gia Lai

Môn thi: Phần 2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
57	Vương Mỹ	Ngọc	14125636	20/11/1996	09	WS1122	7.50	x
58	Chạc Như	Nguyệt	14113279	16/06/1996	09	WS1123	3.50	
59	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	14113378	10/01/1996	09	WS1124	0.50	
60	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	14123116	30/09/1995	09	WS1125	7.10	x
61	Nguyễn Trường	Nhẫn	14114168	24/01/1996	09	WS1126	6.60	x
62	Lê Thị	Nhỉ	14114320	08/07/1995	09	WS1127	5.30	x
63	Trương Thị Hồng	Nhi	14112499	20/04/1996	09	WS1128	7.50	x
64	Lê Thị Quỳnh	Như	14125639	30/08/1995	09	WS1129	0.00	
65	Trương Thị Mỹ	Điền	14125602	16/09/1996	09	WS1130	4.00	
66	Nguyễn Văn	Đính	14113264	26/05/1996	09	WS1131	2.30	
67	Nguyễn Quốc	Định	14114298	23/02/1996	09	WS1132	5.00	x
68	Trần Thanh	Phong	14149308	28/06/1996	09	WS1135	3.40	
69	Phạm Bích	Phượng	14113387	20/05/1996	09	WS1136	8.50	x
70	Trần Văn	Quốc	14112507	01/10/1996	09	WS1139	7.40	x
71	Trần Thị Tố	Quyên	15123165	/ /1968	09	WS1133	3.80	
72	Võ Thị Thu	Quỳnh	14149232	18/04/1996	10	WS1101	9.50	x
73	Nguyễn Ngọc	Sâm	14112510	15/02/1996	10	WS1102	5.10	x
74	Bùi Thị Thu	Sen	14125645	19/06/1996	10	WS1103	2.50	
75	Võ Thị Tuyết	Sương	14113391	22/04/1996	10	WS1104	6.00	x
76	Lê Tấn	Tâm	14112684	10/11/1996	10	WS1105	2.00	
77	Lê Thanh	Tâm	14112514	20/11/1995	10	WS1106	3.80	
78	Lê Thành	Tâm	14112515	11/01/1996	10	WS1107	7.10	x
79	Nguyễn Thị	Thắm	14113398	10/11/1996	10	WS1109	3.00	
80	Nguyễn Thị	Thảo	14125555	19/04/1996	10	WS1110	1.50	
81	Phan Thị Thu	Thảo	15112242	04/02/1997	10	WS1111	5.00	x
82	Đỗ Thị Uyên	Thi	14123249	13/12/1996	10	WS1112	10.00	x
83	Lê Thị Hồng	Thiện	14123250	24/02/1996	10	WS1113	8.50	x
84	Ngô Thị	Thư	14113486	10/02/1996	10	WS1115	7.50	x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG

KẾT QUẢ THI TIN HỌC

Đợt thi chuẩn tháng 9/2017 tại Gia Lai

Môn thi: Phần 2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NG. SINH	CA	MÁY	ĐIỂM	Đạt
85	Nguyễn Hà	Thu	14113406	03/08/1996	10	WS1116	0.50	
86	Nguyễn Minh	Thuận	14114349	23/01/1996	10	WS1117	3.50	
87	Trần Bình	Thuận	15113182	13/01/1997	10	WS1118	2.00	
88	Huỳnh Như	Thùy	14113293	14/03/1996	10	WS1119	6.50	x
89	Phan Thanh	Thúy	15149222	/ /1944	10	WS1120	2.50	
90	Cao Văn	Tí	14114332	16/05/1996	10	WS1121	3.50	
91	Nguyễn Khánh	Toàn	14149239	20/01/1995	10	WS1122	9.00	x
92	Lý Thanh	Tứ	14112420	19/02/1996	10	WS1123	7.00	x
93	Nguyễn Thị Kim	Trâm	15112249	20/12/1997	10	WS1124	5.90	x
94	Phan Thị Thùy	Trâm	14123256	31/01/1996	10	WS1125	9.30	x
95	Nguyễn Thị Thu	Trang	15112250	25/10/1997	10	WS1127	3.50	
96	Trần Thanh	Trọng	14112531	21/02/1995	10	WS1128	3.30	
97	Châu Anh	Tuấn	15112254	03/06/1997	10	WS1129	7.00	x
98	Huỳnh Ngọc	Tuấn	14149330	10/10/1995	10	WS1130	5.00	x
99	Huỳnh	Tú	14114338	04/10/1995	10	WS1132	5.00	x
100	Đỗ Thị Hoàng	Uyên	15112258	28/10/1997	10	WS1133	2.90	
101	Phan Nguyễn Phương	Uyên	14123260	02/09/1995	10	WS1134	5.60	x
102	Lê Đức	Vui	14112542	11/08/1995	10	WS1138	3.00	
103	Tô Hoàn	Vũ	14113478	16/05/1996	10	WS1139	5.00	x
104	Nguyễn Thị	Vy	14113302	30/04/1996	10	WS1140	5.50	x
105	Nguyễn Văn Hồ Nhậ	Vy	14114186	20/02/1996	10	WS1135	10.00	x
106	Đỗ Hoàng	Yến	14123264	16/10/1996	04	WS1122	2.40	

TRUNG TÂM TIN HỌC